



**KẾT QUẢ QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC
CỦA TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI TẬP TRUNG KCN CHUYÊN SÂU PHÚ MỸ 3
THÁNG 01 NĂM 2026**

Stt	Ngày	Giá trị trung bình pH	Giá trị trung bình Nhiệt độ (°C)	Giá trị trung bình TSS (mg/l)	Giá trị trung bình COD (mg/l)	Giá trị trung bình Amoni (mg/l)	Giá trị trung bình Lưu lượng đầu vào (m³/ngày)	Giá trị trung bình Lưu lượng đầu ra (m³/ngày)
1	01/01/2026	7,21	30,89	11,12	16,68	0,76	3.807	3.903
2	02/01/2026	7,33	30,42	10,71	18,76	0,96	4.181	3.791
3	03/01/2026	7,51	30,75	12,68	19,08	0,70	4.690	3.514
4	04/01/2026	7,43	30,82	10,21	18,57	0,71	3.823	4.071
5	05/01/2026	7,42	31,27	9,86	20,01	0,72	4.597	3.984
6	06/01/2026	7,54	31,40	5,05	20,42	0,69	4.784	3.582
7	07/01/2026	7,44	30,55	10,38	25,78	0,83	4.312	4.697
8	08/01/2026	7,56	30,39	8,42	21,87	0,74	3.831	3.090
9	09/01/2026	7,55	30,16	13,06	18,31	0,50	4.800	5.129
10	10/01/2026	7,34	30,55	11,21	18,44	0,53	4.122	5.911
11	11/01/2026	7,09	30,69	16,12	17,19	0,70	4.121	5.704
12	12/01/2026	7,31	30,64	9,21	18,85	0,62	4.088	8.311
13	13/01/2026	7,43	30,63	8,99	19,33	0,57	4.207	5.732
14	14/01/2026	7,34	30,69	7,81	25,17	0,55	4.503	6.696
15	15/01/2026	7,38	30,91	8,28	24,65	0,48	3.825	5.496
16	16/01/2026	7,34	31,31	13,24	21,71	0,44	4.080	5.928
17	17/01/2026	7,15	30,94	10,13	22,04	0,70	3.898	6.577
18	18/01/2026	7,13	31,77	18,36	22,92	0,51	3.455	5.067
19	19/01/2026	7,11	31,28	8,50	23,66	0,47	4.200	7.348
20	20/01/2026	7,25	30,60	11,88	24,70	0,54	4.834	7.734
21	21/01/2026	7,27	30,92	11,60	25,61	0,32	4.745	6.826
22	22/01/2026	7,32	30,89	8,00	22,12	0,43	4.829	7.915
23	23/01/2026	7,22	31,05	9,95	21,03	0,49	4.232	6.570
24	24/01/2026	7,36	31,03	14,64	21,36	0,61	5.348	5.476
25	25/01/2026	7,27	30,86	8,96	19,86	0,60	5.147	9.709
26	26/01/2026	7,36	30,26	9,76	26,63	0,96	5.159	8.350
27	27/01/2026	7,54	30,57	10,62	19,02	1,15	4.680	7.613
28	28/01/2026	7,22	30,38	4,73	22,80	1,11	5.183	5.135
29	29/01/2026	7,34	30,49	6,78	20,39	1,25	4.415	5.777
30	30/01/2026	7,21	30,40	9,14	22,87	1,28	5.069	6.856
31	31/01/2026	7,15	30,42	8,22	23,89	1,24	2.525	3.330
Giá trị trung bình ngày		7,33	30,77 (°C)	10,25 (mg/l)	21,41 (mg/l)	0,71 (mg/l)	4.371 (m³/ngày)	5.801 (m³/ngày)
QCVN 40:2011/BTNMT Cột A, K _q = K _r = 0,9. (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp)		6 - 9	40 (°C)	40,5 (mg/l)	60,75 (mg/l)	4,05 (mg/l)	-	-

Handwritten signature